

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2024/HC-ST

Ngày: 24 -01- 2024

V/v “*Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh
vực quản lý đất đai*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga, ông Trần Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 156/2023/TLST-HC ngày 12/10/2023, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-HC ngày 12/12/2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Ng, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị S, sinh năm 1960; Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Trương Văn C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Võ Quang H – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện, bà Trần Thị S trình bày:**

Nguồn gốc đất sử dụng: Ông Trần Ng ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B ngày 31/12/1999. Ngày 19/7/2005 ông Trần Ng ký lại hợp đồng số 379/HĐKT, với diện tích 4.570m². Đến ngày 29/03/2012, ký lại hợp đồng số 71Đ3/2012/HĐ với diện tích 4.570m² đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/03/2012 đến ngày 31/12/2030. Ông Trần Ng canh tác, sử dụng từ đó đến nay.

Ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 07/QĐ-UBND thu hồi 5.138.059m² đất của Công ty Cà phê B, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thành phố B quản lý, sử dụng đất (viết tắt QĐ thu hồi đất số 07); trong đó có thửa đất của gia đình ông Ng với diện tích 4.570m² (diện tích đo đạc thực tế là 4.578,8m²)

Ngày 24/3/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số: 1321/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột (đợt 1) (viết tắt Quyết định bồi thường số 1321), Tuy nhiên, gia đình ông Ng chưa được bồi thường các khoản hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất.

Vì vậy, ông Ng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Hủy một phần Quyết định bồi thường số 1321 và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hỗ trợ khác cho hộ ông Trần Ng theo quy định của pháp luật.

**** Theo bản tự khai Người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B ông Lê Đại T trình bày:***

Ông Trần Ng đang sử dụng thửa đất số 120, tờ bản đồ số 57, diện tích 4578,8 m² có nguồn gốc là hộ liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B tại Hợp đồng số 379/HĐKT, đến ngày 29/03/2012 ký lại hợp đồng số 71Đ3/2012/HĐ, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/03/2012 đến ngày 31/12/2030. Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do ông Ng đang sử dụng.

Ngày 24/03/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Ng là 1.594.212.798 đồng (diện tích thu hồi đo đạc thực tế là 4.578,8 m²), ông Trần Ng đã nhận và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

Đối với đơn khởi kiện của ông Trần Ng liên quan đến hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18 và Hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Hộ ông Trần Ng là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi, căn cứ Khoản 1,

Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì hộ ông Trần Ng đã được phê duyệt hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo diện tích thu hồi với số tiền là 732.749.300 đồng là đúng theo quy định. Do hộ ông Trần Ng đã được Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Khoản 1 Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho nên không được Hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk (Nội dung này UBND tỉnh Đắk Lắk đã có ý kiến gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023). Vì vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trần Ng được UBND thành phố Buôn Ma Thuột phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 là đúng quy định của pháp luật. Các nội dung khởi kiện của ông Trần Ng là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Ng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;

Về nội dung: Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/3/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường số 1321. Ngày 06/9/2023, ông Trần Ng gửi đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định bồi thường số 1321 và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hỗ trợ khác cho hộ ông Trần Ng theo quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định bồi thường 1321 và buộc thực hiện hành vi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là quyết định hành chính bị kiện và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về nguồn gốc đất: Ngày 31/12/1999, ông Trần Ng ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B, ngày 19/7/2005, ký lại hợp đồng số 379/HĐKT, ngày 29/03/2012 ký lại hợp đồng số 71Đ3/2012/HĐ đều với diện tích 4.570m² đất trồng cà phê, thời hạn hợp đồng từ đến ngày 31/12/2030. Ông Trần Ng canh tác, sử dụng, làm nhà trên đất từ đó đến nay. Như vậy, đất có nguồn gốc rõ ràng.

[2.2] Xét yêu cầu của người khởi kiện, thấy rằng: Ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất số 07; trong đó có thửa

đất của gia đình ông Ng với diện tích 4.570m² (diện tích do đạc thực tế là 4.578,8m²)

Ngày 24/3/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định bồi thường số 1321 trong đó có gia đình ông Ng. Cho rằng Quyết định bồi thường số 1321 không phê duyệt phương án hỗ trợ khác cho hộ ông Ng là trái quy định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của hộ ông Ng. HĐXX thấy:

Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi;... ”.*

Như vậy, hỗ trợ khác là khoản hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định đối tượng, điều kiện được hỗ trợ khác như sau:

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

- Thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP;

- Diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý...;

- Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn).

Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ không quy định đối với trường hợp thu hồi đất theo Điều 65 của Luật đất đai thì không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh cũng không có quy định đối với trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác và ngược lại.

Mặt khác, mức hỗ trợ theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại x diện tích đất thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất; còn mức hỗ trợ theo Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND bằng (02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại x số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp x diện tích đất thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất) / Số nhân khẩu trong hộ. Như vậy, đây là hai khoản hỗ trợ với mức hỗ trợ khác nhau.

Ông Ng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ ông Ng đang tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất, đối chiếu với quy định nêu trên, hộ ông Ng tiếp sản xuất trên đất có

nguồn thu nhận ổn định trên đất, số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp là 06 (tại bút lục 51-53, Biên bản làm việc ngày 06/9/2022) đủ điều kiện hỗ trợ khác quy định tại khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ng, hủy một phần Quyết định bồi thường số 1321. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hỗ trợ khác cho hộ ông Trần Ng theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên cần buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 143; Điều 116; Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ng.

Hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã E, thành phố B (đợt 1) đối với hộ ông Trần Ng.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ ông Trần Ng về nội dung: Hỗ trợ khác theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thanh Huyền